

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 5 - 2025.

V/v “Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình về ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Phụng**
2. Ông **Lê Thanh Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký viên.

Trong ngày 15/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 159/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Cao Thị H, sinh năm 1990;

HKTT: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện tại: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Trương Quốc A, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H có mặt; anh Quốc A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2024 và tại phiên tòa chị Cao Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Trương Quốc A tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Do anh Quốc A có tính gia trưởng mọi việc trong gia đình, anh Quốc A buộc chị H phải nghe theo. Đến năm 2012, chị H không chịu đựng được tính gia trưởng của anh Quốc A nên chị H đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, anh Quốc A cũng cùng làm cùng. Từ khi đi làm, anh Quốc A không thay đổi bản tính, thậm chí nặng nề chửi bới và đánh đập. Từ tháng 4/2024, chị H về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, từ lúc ly thân đến nay hai bên không tạo điều kiện hàn gắn. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Cao Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Trương Quốc A.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trương Thị Anh Đ, sinh ngày 07/9/2009, Trương Thị Tuyết N, sinh ngày 04/4/2011 và Trương Thị Như N1, sinh ngày 04/5/2015, hiện các con đang sống cùng với anh Trương Quốc A. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng. Tuy nhiên, chị H vẫn tôn trọng ý kiến và nguyện vọng của các con.

Tại phiên tòa, chị H xin thay đổi yêu cầu về phần con chung. Chị H đồng ý giao 03 con chung tên Trương Thị Anh Đ, sinh ngày 07/9/2009, Trương Thị Tuyết N, sinh ngày 04/4/2011 và Trương Thị Như N1, sinh ngày 04/5/2015 cho anh Quốc A nuôi dưỡng. Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản hòa giải ngày 01/4/2025, anh Trương Quốc A trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Quốc A thừa nhận thời gian chung sống với nhau, cũng như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Anh Quốc A thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, hiện nay anh Quốc A đang sống tại thành phố Hồ Chí Minh, còn chị H sống ở tỉnh Trà Vinh để chăm sóc mẹ vợ. Anh và chị H không ly thân như lời trình bày của chị H. Nay anh Quốc A không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Cao Thị H.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trương Thị Anh Đ, sinh ngày 07/9/2009, Trương Thị Tuyết N, sinh ngày 04/4/2011 và Trương Thị Như N1, sinh ngày 04/5/2015, hiện các con đang sống cùng với anh Trương Quốc A.

Khi ly hôn, anh Quốc A đồng ý giao 03 con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh Quốc A không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao);
- Giấy khai sinh Trương Thị Như N1 (bản sao);
- Giấy khai sinh Trương Thị Anh Đ (bản sao).
- Giấy khai sinh Trương Thị Tuyết N (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị H về việc yêu cầu được ly hôn với anh Trương Quốc A, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con*”.

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã B, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Anh Trương Quốc A mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trương Quốc A.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Quốc A tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 25/7/2008 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống

thì nay chị H yêu cầu ly hôn vì cho rằng hôn nhân không thể tiếp tục, sống chung không còn hạnh phúc và hiện vợ chồng không còn sống chung từ tháng 4/2024 cho đến nay. Đồng thời tại biên bản hòa giải ngày 01/4/2025, anh Quốc A cũng thừa nhận vợ chồng sống chung có nhiều mâu thuẫn và hiện nay chị H đang sống bên nhà cha mẹ vợ. Nay anh Quốc A không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Từ những phân tích nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị H và anh Quốc A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Trương Thị Anh Đ, sinh ngày 07/9/2009, Trương Thị Tuyết N, sinh ngày 04/4/2011 và Trương Thị Như N1, sinh ngày 04/5/2015 và hiện nay 03 con chung đang sống cùng với anh Quốc A. Khi ly hôn, chị H đồng ý giao con chung tên Trương Thị Anh Đ, Trương Thị Tuyết N và Trương Thị Như N1 cho anh Quốc A nuôi dưỡng và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay con chung tên Trương Thị Anh Đ, Trương Thị Tuyết N và Trương Thị Như N1 đang sống cùng với anh Trương Quốc A phát triển và được chăm sóc tốt. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cũng như sự phát triển của cháu Trương Thị Anh Đ, Trương Thị Tuyết N và Trương Thị Như N1, nên việc chị H đồng ý để anh Quốc Anh N2 cháu Trương Thị Anh Đ, Trương Thị Tuyết N và Trương Thị Như N1 và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên chấp nhận.

Chị Cao Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chi Hoa trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0001924 ngày 07/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị H.

- Về hôn nhân: Chị Cao Thị H được ly hôn với anh Trương Quốc A.

- Về con chung: Anh Trương Quốc A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trương Thị Anh Đ, sinh ngày 07/9/2009, Trương Thị Tuyết N, sinh ngày 04/4/2011 và Trương Thị Như N1, sinh ngày 04/5/2015, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh Quốc A không yêu cầu. Chị Cao Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0001924 ngày 07/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Hữu Chính